TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Thị Kim G, sinh ngày 01/01/1974 tại huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Lê Thị B1 (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba; Bị cáo có chồng tên Lê Minh H, sinh năm 1968 (ly hôn năm 2020). Sống như vợ chồng: Nguyễn Thanh H1 (Còn), sinh năm 1985; Bị cáo có con tên Lê Thị Mai T, sinh năm 1995

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh H1 (Ớ), sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh H1 (Còn), sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Liêu Thanh T1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 04/3/2024, sau khi đã uống rượu Nguyễn Thanh H1 (Còn) đi về nhà ở khóm Đ, thị trấn N, huyện T bị vợ Dương Thị Kim G dùng lời lẽ thô tục nói nặng. Lúc này, Nguyễn Thanh H1 (Ớt) nhà cặp vách nghe những lời lẽ trên, nghĩ mình bị G chửi nên H1 (Ớ) đi ra trước nhà dùng điện thoại di động, hiệu OPPO- F1S quay video lại bị G nhìn thấy, tức giận G nhặt cục gạch ống, gạch thẻ có sẵn trước nhà, nhiều lần ném thẳng vào trong trúng điện thoại di động hiệu OPPO-F1S, nắp chụp K3 của mô tưa loại 01 ngựa và trúng người Hùng (Ớt) gây thương tích. Sau đó, H1 (Ớ) đến Trung tâm y tế huyện T điều trị, đến ngày 06/3/2024 ra viện. Ngày 29/3/2024, H1 (Ớ) đến Công an thị trấn N trình báo và có đơn yêu cầu xử lý hình sự G.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 296/24/KLTTCT-TTPY ngày 24/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận thương tích của Nguyễn Thanh H1 (Ớt), như sau:

- Các kết quả chính:

+ Xây xát da dạng mảng mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.5 x 0.4)cm: tỷ lệ 0.5%.

+ Xây xát da dạng mảng lưng đốt 2 ngón IV bàn tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.3 x 0.2)cm: tỷ lệ 0.5%.

+ Sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân phải, nằm xiên, kích thước (2.5 x 0.3)cm, sẹo hơi lồi, màu hồng, bờ không sắc: là sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thanh H1 tại thời điểm giám định là **02%.**

- Kết luận khác: Cơ chế hình hành các thương tích trên do vật tày có cạnh gây nên.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HDĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, ghi nhận:

- Chi phí sửa chữa 01 điện thoại di động, hiệu OPPO- F1S, bị bể kiếng, loại cảm ứng, không đích ốp lưng, mẻ sường, nguồn chập chờn trị giá 300.000 đồng.

- Chi phí sửa chữa 01 mô tưa loại 01 ngựa, bên ngoài bị hỏng nắp chụp K3, móp nắp chụp, trị giá là 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 400.000 đồng.

Ngày 05/6/2024, Dương Thị Kim G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Dương Thị Kim G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 04/3/2024, bị cáo và chồng bị cáo là Nguyễn Thanh H1 (Còn) có cự cải với nhau. Lúc này, Nguyễn Thanh H1 (Ớ) nhà cặp vách dùng điện thoại di động, hiệu OPPO- F1S quay video lại nhìn thấy, tức giận bị cáo nhặt cục gạch ống, gạch thẻ có sẵn trước nhà, nhiều lần ném thẳng vào trong trúng điện thoại di động hiệu OPPO-F1S, nắp chụp K3 của mô tưa loại 01 ngựa và trúng người Hùng (Ớt) gây thương tích. Ngày 14/3/2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố để điều tra; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Thanh H1 (Ớt) trình bày: Bị cáo Dương Thị Kim G dùng gạch ném nhiều lần về phía ông gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường 8.862.000 đồng (gồm chi phí điều trị là 912.000 đồng, mất thu nhập do nằm điều trị là 3.200.000 đồng, chi phí sửa chữa tài sản hư hỏng là 1.750.000 đồng, tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim G mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Thị Kim G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H1 (Ớt) theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 04 x 03)cm; 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 08 x 08)cm; 02 viên gạch ống, kích thước (17 x 08 x 08) cm; 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (16 x 07 x 07)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (18 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (15 x 07 x 04)cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thị Kim G:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đầy đủ căn cứ xác định: Vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Dương Thị Kim G (H) đã dùng gạch ống, gạch thẻ ném gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh H1 (Ớt) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Tuy thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là dưới 11% nhưng với công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích là gạch ống, gạch thẻ, đây được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, bị cáo ném gạch nhiều lần về phía bị hại thể hiện sự hung hăng có tính chất côn đồ.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng do xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng gạch ống, gạch thẻ là hung khí nguy hiểm ném nhiều lần trúng bị hại hậu quả xảy ra làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại là 8.862.000 đồng (gồm chi phí điều trị là 912.000 đồng, mất thu nhập do nằm điều trị là 3.200.000 đồng, chi phí sửa chữa tài sản hư hỏng là 1.750.000 đồng, tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng) là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Về chi phía sửa chữa tài sản hư hỏng theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HDĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, ghi nhận: Chi phí sửa chữa 01 điện thoại di động, hiệu OPPO-F1S, bị bể kiếng, loại cảm ứng, không đích ốp lưng, mẻ sường, nguồn chập chờn trị giá 300.000 đồng; Chi phí sửa chữa 01 mô tưa loại 01 ngựa, bên ngoài bị hỏng nắp chụp K3, móp nắp chụp, trị giá là 100.000 đồng. Tổng chi phí sửa chữa tài sản là 400.000 đồng; Về mất thu nhập do nằm điều trị: Bị hại nằm viện điều trị là 03 ngày (từ ngày 04/3/2024 đến ngày 06/3/2024) theo Giấy ra viện ngày 06/3/2024 của Trung tâm y tế huyện T nên chỉ mất thu nhập 03 ngày x 400.000 đồng/ngày là 1.200.000 đồng. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 5.512.000 (năm triệu năm trăm mười hai ngàn) đồng (gồm: chi phí điều trị là 912.000 đồng, mất thu nhập do nằm điều trị là 1.200.000 đồng, chi phí sửa chữa tài sản hư hỏng là 400.000 đồng, tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 04 x 03)cm; 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 08 x 08)cm; 02 viên gạch ống, kích thước (17 x 08 x 08) cm; 01

viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (16 x 07 x 07)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (18 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (15 x 07 x 04)cm đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo Dương Thị Kim G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 04 x 03)cm; 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (17 x 08 x 08)cm; 02 viên gạch ống, kích thước (17 x 08 x 08) cm; 01 viên gạch ống bể bốn mặt, kích thước (16 x 07 x 07)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (18 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch thẻ, kích thước (15 x 07 x 04)cm.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKSTS, ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Thị Kim G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H1 (Ớt) số tiền 5.512.000 (năm triệu năm trăm mười hai ngàn) đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị Kim G chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Trí Nguyên